CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA
BDA NHIỆT ĐIỆN LONG PHÚ 1

Số: 657/TH-NĐLP1
V/v đề nghị chào giá Thép hình phục vụ thi công Dự án Nhiệt điện Long Phú 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: **QUÝ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (PTSC Thanh Hóa) hiện đang có nhu cầu mua Thép hình phục vụ thi công Gói thầu T23 Dự án Nhiệt điện Long Phú 1. Công ty PTSC Thanh Hóa kính mời Quý Công ty tham gia chào giá cung cấp Thép hình cụ thể như sau:

1. Phạn vi cung cấp: Theo danh sách đính kèm

2. Yêu cầu kỹ thuật: bao gồm đặc tính kỹ thuật, chủng loại, số lượng hàng hóa, yêu cầu khác…;

3. Tài liệu/chứng chỉ: CO, CQ hàng hóa.

4. Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm của NCC (nếu có).

5. Điều kiện và điều khoản hợp đồng/đơn hàng: Đàm phán trong giai đoạn ký kết Hợp đồng

6. Đồng tiền chào giá: Việt nam đồng;

7. Điều kiện chào giá: Giá trị hàng hóa/dịch vụ bao gồm các loại thuế, phí nhập khẩu, chứng chỉ, chi phí kiểm tra, đóng gói, ghi dấu, nhãn mác, vận chuyển và bàn giao đến địa điểm nhận hàng của Công ty PTSC Thanh Hóa tại khu vực Xưởng cơ khí- Thôn Nam Sơn, Phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

8. Điều kiện và thời gian giao hàng: Đề nghị nhà cung cấp chào thời gian giao hàng sớm nhất mà quý công ty có thể cung cấp, tuy nhiên không trễ hơn 7 ngày kể từ khi ký Hợp đồng.

9. Phương thức thanh toán: bằng chuyển khoản

10. Thời gian nộp chào giá: Trước 17h ngày 19/9/2026

11. Thời gian hiệu lực của chào giá: Tối thiểu 7 ngày kể từ ngày nộp chào giá

12. Chào giá của Quý Công ty gửi về Công ty PTSC Thanh Hóa bằng phong bì kín/ Thư điện tử theo thời gian nêu tại mục 10 nói trên.

Thông tin nhận thư bằng phong bì kín:

Người nhận: Lê Thị Thu Hòe -0985353716

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa

Địa chỉ: Số 268 Trần Nhật Duật, phường Trúc Lâm, tỉnh Thanh Hóa

Thông tin nhận bằng thư điện tử: hoeltt@ptsc.com.vn

13. Điều kiện xem xét trúng thầu:

- Báo giá được tiếp nhận trước 17h giờ, ngày 19 tháng 9 năm 2026

- Đáp ứng các yêu cầu nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: BDA, BPMS.

DANH SÁCH VẬT TƯ ĐÍNH KÈM

TT	Tên hàng	Quy cách vật tư	Vật liệu	Đvt	Số lượng	Ghi chú
1	Thép tròn trơn	D12x6000	SS400	cây	54	
2	Thép tròn trơn	D22x6000	S45C	cây	6	
3	Thép hình	H150x150x7x10x12000	SS400	cây	10	
4	Thép hình	H200x200x8x12x12000	SS400	cây	9	
5	Thép hình	H250x250x9x14x12000	SS400	cây	31	
6	Thép hình	H350x350x12x19x12000	Q235	cây	4	
7	Thép hình	H148x100x6x9x12000	A36/ SS400	cây	1	
8	Thép hình	H200x100x5,5x8x12000	SS400	cây	25	
9	Thép hình	H244x175x7x11x12000	SS400	cây	81	
10	Thép hình	H250x125x6x9x12000	SS400	cây	4	
11	Thép hình	H294x200x8x12x12000	SS400	cây	6	
12	Thép hình	H300x150x6,5x9x12000	SS400	cây	46	
13	Thép hình	H350x175x7x11x12000	SS400	cây	5	
14	Thép hình	H390x300x10x16x12000	SS400	cây	14	
15	Thép hình	H400x200x8x13x12000	SS400	cây	7	
16	Thép hình	H500x200x10x16x12000	SS400	cây	4	
17	Thép hình	H800x300x14x26x12000	SS400	cây	4	
18	Thép hình	U100x50x5x6000	SS400	cây	36	
19	Thép hình	U125x65x6x12000	A36/ SS400	cây	13	
20	Thép hình	U150x75x6,5x12000	SS400	cây	14	
21	Thép hình	U180x75x7x12000	A36/ SS400	cây	57	
22	Thép hình	U200x80x7,5x12000	SS400	cây	79	
23	Thép hình	U250x80x7,5x12000	SS400	cây	3	
24	Thép hình	U250x90x9x12000	A36/ SS400	cây	11	

TT	Tên hàng	Quy cách vật tư	Vật liệu	Đvt	Số lượng	Ghi chú
25	Thép hình	U300x90x9x12000	A36/ SS400	cây	4	
26	Thép hình	L100x100x8x12000	SS400	cây	77	
27	Thép hình	L150x150x10x12000	SS400	cây	1	
28	Thép hình	L50x50x6x6000	SS400	cây	38	
29	Thép hình	L63x63x6x6000	SS400	cây	26	
30	Thép hình	L75x75x6x6000	SS400	cây	8	
31	Thép hình	L75x75x8x6000	SS400	cây	11	
32	Thép hình	L90x90x10x12000	SS400	cây	25	
33	Thép hình	H300x300x10x15x12000	SS400	cây	1	
34	Thép hình	H488x300x11x18x12000	SS400	cây	16	
35	Thép hình	H582x300x12x17x12000	SS400	cây	1	
36	Thép hình	L150x150x12x12000	SS400	cây	8	
37	Thép hình	L150x150x15x12000	SS400	cây	6	